

STT	Họ và tên	Bài làm					Check	Deadline bài làm	Deadline bài check
1	Mỹ Hoa	BE 19.1	E 19.3	E 19.27	E 19.21	BE 19.13	Nhã Thi	23h59 Thứ bảy - 26/4	23h59 Chủ nhật - 27/4
2	Kiều Trinh	BE 19.2	E 19.1	E 19.26	E 19.22	BE 19.12	Thu Nguyễn		
3	Trần Châu	BE 19.9	BE 19.11	BE 19.16	E 19.25	E 19.11	Huyền Nga		
4	Huyền Nga	<a href="#">E 19.2</a>	<a href="#">BE 19.10</a>	<a href="#">BE 19.15</a>	<a href="#">BE 19.14</a>	<a href="#">E 19.10</a>	Trần Châu		
5	Thu Nguyễn	BE 19.3	BE 19.8	E 19.24	E 19.8	E 19.4	Kiều Trinh		
6	Nhã Thi	BE 19.4	BE 19.6	E 19.18	E 19.14		Mỹ Hoa		

**BE19.1(LO 1)**

Năm 2022, Amirante Corporation có “Lợi nhuận kế toán trước thuế” là \$168,000 và thu nhập chịu thuế \$120,000. Sự khác biệt là do sử dụng các phương pháp khấu hao khác nhau cho mục đích thuế và kế toán. Thuế suất hiện hành là 40%. Hãy tính **số tiền thuế thu nhập phải nộp** được trình bày trên báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

					NOTE
31/12/2022					
	Thu nhập chịu thuế		\$120.000		- Thuế TN phải nộp # Tổng CP thuế thu nhập
	Thuế suất (40%)		40%		- Tổng CP thu thu nhập sẽ xét đến chênh lệch tạm thời (chênh lệch giữa tn chịu thuế vs ln kế toán trc thuế)
	Thuế thu nhập phải nộp		\$48.000		= Thuế TN phải nộp + Thuế TN hoãn lại

BE 19.2(LO 1)

Oxford SA bắt đầu hoạt động vào năm 2022 và báo cáo dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế ” là €225,000.

Khấu hao theo thuế của Oxford vượt quá khấu hao theo kế toán là €40,000. Thuế suất của Oxford năm 2022 và 2023 là 30%. Trong báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 số tiền thuế hoãn lại phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính là bao nhiêu?

Khấu hao theo thuế vượt quá khấu hao theo kế toán:				\$40.000		
Thuế suất :				30%		
Thuế hoãn lại phải trả:				\$12.000		
<i>(Sự khác biệt tạm thời chịu thuế là €40,000.)</i>						
<i>Thuế hoãn lại phải trả = Sự khác biệt tạm thời chịu thuế * thuế suất</i>						

BE19.12 (LO 3)

Rode Inc. phát sinh khoản lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh là \$500,000 trong năm 2022. Thuế suất cho tất cả các năm là 20%. Trình bày các bút toán nhật ký ghi nhận lợi ích của việc chuyển lỗ. Rode có bằng chứng cho thấy có khả năng công ty sẽ có lãi trở lại vào năm 2023.

Tài khoản			Nợ	Có	
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại ( $500,000 \times 20\%$ )			\$100.000		
Lợi ích thuế thu nhập từ chuyển lỗ				\$100.000	
<b>Ghi nhận lợi ích thuế thu nhập từ khoản lỗ ròng được chuyển sang</b>					
<b><i>Lợi ích thuế = khoản lỗ ròng * thuế suất</i></b>					

E19.1 (LO 1, 2)

Starfleet Corporation có một chênh lệch tạm thời vào cuối năm 2021 sẽ hoàn nhập và làm phát sinh số tiền chịu thuế là \$55,000 vào năm 2022, \$60,000 vào năm 2023 và \$75,000 vào năm 2024. “Lợi nhuận kế toán trước thuế” của Starfleet cho năm 2021 là \$400,000 và thuế suất là 30% cho tất cả các năm. Không có khoản thuế hoãn lại nào khác vào đầu năm 2021.

Yêu cầu:

- Tính thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2021.
- Trình bày bút toán nhật ký ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2021.
- Trình bày chi phí thuế thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động cho năm 2021, bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”.

a)

***Thu nhập chịu thuế (Taxable income) = Lợi nhuận kế toán trước thuế – Chênh lệch tạm thời tăng lợi nhuận kế toán***

***Thuế thu nhập phải nộp (Current tax expense) = Thu nhập chịu thuế × Thuế suất***

Lợi nhuận kế toán trước thuế cho năm 2021:	€400,000
Chênh lệch tạm thời dẫn đến các khoản thu nhập chịu thuế trong tương lai:	
Năm 2022	€55,000
Năm 2023	€60,000
Năm 2024	€75,000
Thu nhập chịu thuế cho năm 2021:	210,000
Thu nhập chịu thuế cho năm 2021:	€210,000
Thuế suất có hiệu lực:	30%
Thuế thu nhập phải nộp cho năm 2021:	\$63,000

b)

	Các năm tương lai			Tổng
	2022	2023	2024	
Các khoản thu nhập chịu thuế (được khấu trừ) trong tương lai:	€55,000	€60,000	€75,000	€190,000
Thuế suất:	30%	30%	30%	
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả (tài sản)	\$16,500	\$18,000	\$22,500	\$57,000
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả vào cuối năm 2021:	€57,000			

	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả vào đầu năm 2021		0					
	Chi phí thuế thu nhập hoãn lại cho năm 2021 (tăng thuế thu nhập hoãn lại phải trả)		€57,000	→ Vì đây là chênh lệch tạm thời phải hoàn nhập trong tương lai (tức là ghi nhận thu nhập thuế hoãn lại hiện tại → ghi nợ Chi phí thuế, ghi có Thuế hoãn lại phải trả)				
	Chi phí thuế thu nhập hiện hành cho năm 2021 (Thuế thu nhập phải nộp)		€63,000					
	Chi phí thuế thu nhập cho năm 2021		€120,000					
	<b>Chi phí Thuế Thu nhập:</b>		<b>€120,000</b>					
		<b>Thuế Thu nhập Phải nộp:</b>		<b>€63,000</b>				
		<b>Thuế Thu nhập Hoãn lại phải trả:</b>		<b>€57,000</b>				
c)								
	Lợi nhuận trước thuế thu nhập:	€400,000						
	Chi phí thuế thu nhập:							
	Hiện hành:	€63,000						
	Hoãn lại:	€57,000						
	Lợi nhuận sau thuế:	€280,000						

Số liệu Lợi nhuận (hoặc lỗ) kế toán trước thuế của Công ty Lynchburg như sau.

2017	€ 160,000
2018	€ 250,000
2019	€ 80,000
2020	€ (160,000)
2021	€ (380,000 )
2022	€ 120,000
2023	€ 100,000

**Yêu cầu:**

Trình bày các bút toán nhật ký cho các năm 2019–2023 để ghi nhận chi phí thuế thu nhập và ảnh hưởng của việc chuyển lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh, giả sử Công ty Lynchburg sử dụng khoản dự phòng chuyển sang. Tất cả thu nhập và lỗ liên quan đến hoạt động thông thường. (Khi ghi nhận lợi ích của việc chuyển lỗ, hãy chỉ định rằng có khả năng tạo bổ số tiền sẽ được thực hiện.)

[illegible]

Lanier SA có lợi nhuận (hoặc lỗ) kế toán trước thuế bằng với thu nhập (hoặc lỗ) chịu thuế từ năm 2017-2023 như sau:

	Thu nhập (Lô)	Thuế suất
2017	€ 48,000	50%
2018	€ (150,000)	40%
2019	€ 90,000	40%
2020	€ 30,000	40%
2021	€ 105,000	40%
2022	€ (60,000)	50%
2023	€ 130,000	50%

Lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) và thu nhập chịu thuế (lỗ) không thay đổi trong tất cả các năm kể từ khi Lanier bắt đầu kinh doanh. Khi ghi nhận những lợi ích của việc chuyển lỗ, hãy giả định rằng có khả năng những lợi ích liên quan sẽ được thực hiện.

**Yêu cầu:**

- a. Những bút toán nhật ký nào về thuế thu nhập sẽ được ghi nhận cho năm 2018?
- b. Cho biết phân chi phí thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 sẽ như thế nào. Giả sử tất cả chi phí thuế (lỗ) liên quan đến hoạt động liên tục.
- c. Bút toán nhật ký nào về thuế thu nhập được ghi nhận trong năm 2019?
- d. Phân chi phí thuế thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 nên thể hiện như thế nào?
- e. Bút toán nhật ký nào về thuế thu nhập được ghi nhận trong năm 2022?
- f. Phân chi phí thuế thu nhập trong báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 nên thể hiện như thế nào?

[illegible]



**BE19.5 (LO 1)**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Suffolk plc đã ước tính khoản phải trả về bảo hành sản phẩm là £105,000 theo kế toán và £0 theo thuế. (Chi phí bảo hành không được khấu trừ cho đến khi thanh toán.) Thuế suất hiện hành là 40%. Hãy tính số tiền mà Suffolk trình bày trên báo cáo dưới khoản mục Tài sản thuế hoãn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, giả sử có đủ thu nhập chịu thuế trong những năm tới.

Giá trị ghi sổ của trách nhiệm bảo hành		105.000£				
Giá trị trách nhiệm bảo hành đã thanh toán		0£				
Chênh lệch tạm thời		105.000£				
Thuế suất		0£				
Tài sản thuế hoãn lại		42.000£				

**E19.2 (LO 1)** (Hai chênh lệch, Không có thuế hoãn lại đầu kỳ, Theo dõi trong suốt 2 năm)  
Thông tin sau đây liên quan đến McKee plc năm 2022.  
1. Khấu hao theo thuế vượt quá khấu hao kế toán là £40.000. Khoản chênh lệch £40.000 sẽ hoàn nhập đều trong các năm 2023–2026.  
2. Kế toán ghi nhận £25,000 tiền thuế đã nhận trước. Tiền thuế sẽ được ghi nhận là doanh thu vào năm 2023.  
3. “Lợi nhuận kế toán trước thuế” ghi nhận là £350,000. Không có thuế hoãn lại vào đầu năm 2022.  
4. Thuế suất cho các năm là 40%.  
Yêu cầu:  
a. Tính thu nhập chịu thuế cho năm 2022.  
b. Lập bút toán ghi nhận chi phí thuế TNDN, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.  
c. Lập bút toán ghi nhận chi phí thuế TNDN, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2023, giả sử thu nhập chịu thuế là £325,000.

Thuế	40%	a) Thu nhập chịu thuế	£335.000
Thu nhập tài chính trước thuế năm 2022	£350.000	b)	
Chênh lệch giữa khấu hao thuế và khấu hao kế toán	£40.000	nợ Chi phí thuế thu nhập	£140.000
Tiền thuế nhận trước	£25.000	nợ Tài sản thuế hoãn lại	£10.000
		có Thuế thu nhập phải trả	£134.000
		có Nợ thuế hoãn lại	£16.000

	Khác biệt tạm thời	Các khoản chịu thuế trong tương lai	Thuế suất	Tài sản thuế hoãn lại	Nợ thuế hoãn lại
	Khấu hao	£40,000	40%		£16,000
	Thuế chưa thực hiện	(£25,000)	40%	(£10,000)	

c)									
Thu nhập chịu thuế	£325.000								
có Chi phí thuế thu nhập	£136.000								
có Nợ thuế hoãn lại	£4.000								
nợ Thuế thu nhập phải trả	£130.000								
nợ Tài sản hoãn lại	£10.000								

Giả sử thu nhập chịu thuế giảm 200 triệu đồng và tỷ lệ thuế suất là 20%. Khi đó:

$$\text{Giảm thuế hoãn lại} = 200.000.000 \times 20\% = 40.000.000 \text{ đồng}$$

Kết quả là số thuế hoãn lại sẽ giảm đi 40 triệu đồng.

<p><b>BE19.3 (LO 2)</b></p> <p>Sử dụng thông tin từ BE19.2, giả sử đây là sự khác biệt duy nhất giữa thu nhập kế toán trước thuế và thu nhập chịu thuế của Oxford. Hãy xác định các bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại, và thuế thu nhập phải trả, và trình bày thuế hoãn lại phải trả sẽ được phân loại như thế nào vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên báo cáo tình hình tài chính.</p>	<p><b>BE 19.2(LO 1)</b> Oxford SA bắt đầu hoạt động vào năm 2022 và báo cáo dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế” là €225,000. Khấu hao theo thuế của Oxford vượt quá khấu hao theo kế toán là €40,000. Thuế suất của Oxford năm 2022 và 2023 là 30%. Trong báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 số tiền thuế hoãn lại phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính là bao nhiêu?</p>
--	--

<p><b>BE19.3 (LO 2)</b></p> <p>Sử dụng thông tin từ BE19.2, giả sử đây là sự khác biệt duy nhất giữa thu nhập kế toán trước thuế và thu nhập chịu thuế của Oxford. Hãy xác định các bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại, và thuế thu nhập phải trả, và trình bày thuế hoãn lại phải trả sẽ được phân loại như thế nào vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên báo cáo tình hình tài chính.</p>	<p><b>BE 19.2(LO 1)</b> Oxford SA bắt đầu hoạt động vào năm 2022 và báo cáo dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế” là €225,000. Khấu hao theo thuế của Oxford vượt quá khấu hao theo kế toán là €40,000. Thuế suất của Oxford năm 2022 và 2023 là 30%. Trong báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 số tiền thuế hoãn lại phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính là bao nhiêu?</p>
--	--

<p><b>BE19.3 (LO 2)</b></p> <p>Sử dụng thông tin từ BE19.2, giả sử đây là sự khác biệt duy nhất giữa thu nhập kế toán trước thuế và thu nhập chịu thuế của Oxford. Hãy xác định các bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại, và thuế thu nhập phải trả, và trình bày thuế hoãn lại phải trả sẽ được phân loại như thế nào vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 trên báo cáo tình hình tài chính.</p>	<p><b>BE 19.2(LO 1)</b> Oxford SA bắt đầu hoạt động vào năm 2022 và báo cáo dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế” là €225,000. Khấu hao theo thuế của Oxford vượt quá khấu hao theo kế toán là €40,000. Thuế suất của Oxford năm 2022 và 2023 là 30%. Trong báo cáo tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 số tiền thuế hoãn lại phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính là bao nhiêu?</p>
--	--

[illegible]

<b>BE19.9 (LO 1)</b>					
Shetland Inc. có lợi nhuận kế toán trước thuế là \$154,000 trong năm hoạt động đầu tiên 2022, trong đó có ghi nhận chi phí bảo hiểm \$4,000, không được khấu trừ thuế . Ngoài ra, khấu hao theo thuế vượt quá khấu hao theo kế toán \$10,000. <b>Hãy trình bày các bút toán nhật ký</b> của Shetland để ghi nhận thuế năm 2022, giả sử thuế suất là 45%.					
				LN Ktoan trc thuế	154,000
Nợ TK chi phí thuế thu nhập	71,100			cphi bảo hiểm ko đc khấu trừ ( làm tăng thu nhập chịu thuế )	4,000
Có TK Thuế thu nhập phải nộp	66,600	(148,000 x 0,45)		KH thuêo thuế vượt quá KH theo kế toán	10,000
Có TK Thuế thu nhập hoãn lại	4,500	(10,000 x 0,45)			( => thu nhập hoãn lại )
( thu nhập chịu thuế 154,000 + 4,000 - 10,000 = 148,000 )					

**BE19.4 (LO 1, 2)**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Appaloosa plc có một khoản thuế hoãn lại phải trả là \$ 25,000. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, thuế hoãn lại phải trả là \$42,000. Chi phí thuế hiện hành năm 2022 của công ty là \$48.000. Tổng chi phí thuế thu nhập năm 2022 mà Appaloosa trình bày trên báo cáo là bao nhiêu?

	Thuế hoãn lại phải trả, 31/12/2022		\$42.000			
	Thuế hoãn lại phải trả, 31/12/2021		<u>\$25.000</u>			
	Chi phí thuế hoãn lại cho năm 2022		\$17.000			
	Chi phí thuế hiện tại cho năm 2022		<u>\$48.000</u>			
	Tổng chi phí thuế cho năm 2022		<u><b>\$65.000</b></u>			

**BE19.6 (LO 1, 2)**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Percheron Inc. có một khoản tài sản thuế hoãn lại trị giá \$30,000. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, tài sản thuế hoãn lại là \$59,000. Chi phí thuế hiện hành năm 2022 của công ty là \$61,000. Tổng chi phí thuế thu nhập năm 2022 mà Percheron trình bày trên báo cáo tài chính là bao nhiêu?

		Tài sản thuế hoãn lại, 31/12/2022		\$59,000		
		Tài sản thuế hoãn lại 31/12/2021		<u>30,000</u>		
		Lợi ích thuế hoãn lại cho năm 2022		29,000		
		Chi phí thuế hiện tại năm 2022		61,000		
		<b>Tổng chi phí thuế năm 2022</b>		<b><u>\$32,000</u></b>		

**BE19.8 (LO 2)**

Tập đoàn Mitchell có lợi nhuận kế toán trước thuế là \$195,000 vào năm 2022. Chi phí thuế thu nhập hiện hành của Mitchell là \$48,000 và chi phí thuế thu nhập hoãn lại là \$30,000. Lập Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 của Mitchell, bắt đầu với dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”.

Báo cáo kết quả hoạt động của Tập đoàn Mitchell cho năm kết thúc ngày 31/12/2022						
Lợi nhuận kế toán trước thuế				\$195.000		
Chi phí thuế thu nhập						
	Thuế thu nhập hiện hành		\$48.000			
	Thuế thu nhập hoãn lại		\$30.000	\$78.000		
Lợi nhuận thuần				\$117.000		

**BE19.10 (LO 1, 2)**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 Clydesdale Corporation có khoản chênh lệch tạm thời lũy kế liên quan đến khấu hao là \$580,000. Khoản chênh lệch này sẽ hoàn nhập như sau: Năm 2022, \$42.000; 2023, \$244,000; và năm 2024, \$294,000. Thuế suất ban hành là 34% cho năm 2022 và 2023 và 40% cho năm 2024. Tính số tiền thuế hoãn lại phải trả mà Clydesdale trình bày trên báo cáo ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Năm	Khoản chịu thuế trong tương lai	Thuế suất	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
2022	42.000 USD	34%	14.280 USD				
2023	244.000 USD	34%	82.960 USD				
2024	294.000 USD	40%	117.600 USD				



## BE19.11 (LO 2)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn Takeshi có khoản thuế hoãn lại phải trả là ¥680,000,000 phát sinh từ số tiền chịu thuế trong tương lai là ¥2,000,000,000 và thuế suất ban hành là 34%. Vào tháng 5 năm 2023, một đạo luật thuế thu nhập mới được ký thành luật tăng thuế suất lên 40% cho năm 2023 và những năm tiếp theo. Trình bày bút toán nhật ký cho Takeshi để điều chỉnh thuế hoãn lại phải trả.

Trước điều chỉnh (năm 2022), thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất 34%:				2,000,000,000 x 34% = 680,000,000			
Sau khi ban hành luật thuế mới, thuế suất tăng lên 40%, nên phải điều chỉnh thuế hoãn lại như sau:				2,000,000,000 x 40% = 800,000,000			
Phản chênh lệch cần ghi tăng thuế hoãn lại phải trả:				800,000,000 – 680,000,000 = 120,000,000			
			Nợ TK Chi phí thuế TN			¥120.000.000	
			Có TK Thuế TN hoãn lại				¥120.000.000

**E19.3 (LO 1, 2)**

Brennan Corporation bắt đầu hoạt động từ năm 2022 với số dư \$90,000 trong tài khoản thuế hoãn lại phải trả. Vào cuối năm 2022, chênh lệch tạm thời lũy kế có liên quan lên tới \$350,000 USD và chênh lệch này sẽ hoàn nhập đều trong 2 năm tới. Lợi nhuận kế toán trước thuế cho năm 2022 là \$525,000, thuế suất cho tất cả các năm là 40% và thu nhập chịu thuế cho năm 2022 là \$400,000.

a. Tính thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.

b. Trình bày bút toán nhật ký ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.

c. Trình bày chi phí thuế thu nhập trên báo cáo kết quả kinh doanh cho năm 2022, bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”

<b>a)</b>									
Thu nhập chịu thuế (2022)		\$400.000							
Thuế suất ban hành		40%							
Thuế thu nhập phải nộp (2022)		\$160.000							
<b>b)</b>									
			Future years						
			2023	2024	Total				
Khoản chịu thuế trong tương lai (khấu trừ)			\$175.000	\$175.000	\$350.000		Chênh lệch tạm thời		\$350.000
Thuế suất			40%	40%			Thuế suất		40%
Thuế hoãn lại phải trả (asset)			\$70.000	\$70.000	\$140.000		Thuế TN hoãn lại		\$140.000
Thuế hoãn lại phải trả (cuối 2022)		\$140.000				Chi phí thuế TN	\$210.000		
Thuế hoãn lại phải trả (đầu 2022)		\$90.000					Thuế TN phải trả	\$160.000	
Thuế TN hoãn lại phải trả (2022)		\$50.000					Thuế TN hoãn lại phải trả	\$50.000	
Thuế thu nhập phải nộp (2022)		\$160.000							
Chi phí thuế thu nhập (2022)		\$210.000							
<b>c)</b>									
Lợi nhuận kế toán trước thuế			\$525.000						
Chi phí thuế TNDN									
	Phải nộp (Current)	\$160.000							
	Hoãn lại (Deferred)	\$50.000	\$210.000						

**E19.3 (LO 1, 2)**

Brennan Corporation bắt đầu hoạt động từ năm 2022 với số dư \$90,000 trong tài khoản thuế hoãn lại phải trả. Vào cuối năm 2022, chênh lệch tạm thời lũy kế có liên quan lên tới \$350,000 USD và chênh lệch này sẽ hoàn nhập đều trong 2 năm tới. Lợi nhuận kế toán trước thuế cho năm 2022 là \$525,000, thuế suất cho tất cả các năm là 40% và thu nhập chịu thuế cho năm 2022 là \$400,000.

a. Tính thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.

b. Trình bày bút toán nhật ký ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.

c. Trình bày chi phí thuế thu nhập trên báo cáo kết quả kinh doanh cho năm 2022, bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế ”

TN ròng (net income)		\$315.000							
Vì mức thuế suất cố định là 40% cho tất cả các năm.									
Chênh lệch tạm thời (đầu 2022)		\$225.000							
Chênh lệch tạm thời (cuối 2022)		\$350.000							
Chênh lệch tạm thời ròng phát sinh		\$125.000							
Trình bày trên báo cáo KQHĐKD năm 2022									
Lợi nhuận kế toán trước thuế		\$525.000							
CLTT phát sinh dẫn đến tương lai ròng		-\$125.000							
Thu nhập chịu thuế (Taxable Income)		\$400.000							

E19.4 (LO 1, 2)

Havaci SpA báo cáo lợi nhuận kế toán trước thuế là €80,000 cho năm 2022. Các mục sau đây làm cho thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế.

- 1. Khấu hao trên tờ khai thuế lớn hơn khấu hao trên báo cáo kết quả hoạt động €16,000.
  - 2. Tiền cho thuê nhà thu được trên tờ khai thuế lớn hơn doanh thu ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là €27,000.
  - 3. Tiền phạt do ô nhiễm ghi nhận vào chi phí €11,000 trên báo cáo kết quả hoạt động.
- Thuế suất của Havaci là 30% trong tất cả các năm và công ty dự kiến sẽ báo cáo thu nhập chịu thuế trong tất cả các năm tới. Không có thuế hoãn lại vào đầu năm 2022.

Yêu cầu:

- a. Tính thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.
- b. Trình bày bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.
- c. Trình bày phần chi phí thuế thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động cho năm 2022, bắt đầu bằng dòng "Lợi nhuận kế toán trước thuế"

a)	Lợi nhuận kế toán trước thuế	€80.000			
	Khấu hao vượt mức	-€16.000			
	Tiền thuê nhà	€27.000			
	Tiền phạt	€11.000			
	Thu nhập chịu thuế	€102.000			
	Thuế TN phải nộp	30600			
b)	Khoản mục	Chênh lệch TT	Thuế suất	DTA	DTL
	Khấu hao	€16.000	30%		€4.800
	Thuê nhà	-€27.000	30%	-€8.100	
	TỔNG	-€11.000		-€8.100	€4.800
	Thuế hoãn lại ròng= (3300)		NPT đồng biến với CP		
Trong thuế đã nộp có 3.300 là tài sản ( mình nộp trước cho tương lai) do đó kế toán trừ đi 3.300					
	Chi phí thuế hoãn lại năm 2022	€4.800	Vì DTL đầu năm 2022: 0 và DTL cuối 2022: 4800		
	Lợi ích thuế hoãn lại năm 2022	-€8.100	Vì DTA đầu 2022: 0 và DTA cuối 2022: 8.100		
	Lợi ích thuế hoãn lại ròng 2022	-€3.300	Lợi ích là chi phí âm		
	Chi phí thuế hiện hành năm 2022	€30.600			
	Chi phí thuế thu nhập 2022	€27.300			
	Nợ Chi phí thuế thu nhập	€27.300			
	Nợ Tài sản thuế TN hoãn lại	€8.100			
	Có Thuế TN hoãn lại phải trả		€4.800		
	Có Thuế TN phải trả		€30.600		
c)	Lợi nhuận kế toán trước thuế		€80.000		
	Chi phí thuế thu nhập 2022				
		Hiện hành	€30.600		
		Hoãn lại	-€3.300	€27.300	
	Thu nhập ròng			€52.700	

### E19.4 (LO 1, 2)

Havaci SpA báo cáo lợi nhuận kế toán trước thuế là €80,000 cho năm 2022. Các mục sau đây làm cho thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế.

1. Khấu hao trên tờ khai thuế lớn hơn khấu hao trên báo cáo kết quả hoạt động €16,000.
2. Tiền cho thuê nhà thu được trên tờ khai thuế lớn hơn doanh thu ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là €27,000.
3. Tiền phạt do ô nhiễm ghi nhận vào chi phí €11,000 trên báo cáo kết quả hoạt động.

Thuế suất của Havaci là 30% trong tất cả các năm và công ty dự kiến sẽ báo cáo thu nhập chịu thuế trong tất cả các năm tới. Không có thuế hoãn lại vào đầu năm 2022.

Yêu cầu:

- a. Tính thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.  
b. Trình bày bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.  
c. Trình bày phần chi phí thuế thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động cho năm 2022, bắt đầu bằng dòng "Lợi nhuận kế toán trước thuế"

a)	Lợi nhuận kế toán trước thuế	€80.000								
	Khấu hao vượt mức	-€16.000								
	Tiền thuê nhà	€27.000								
	Tiền phạt	€11.000								
	Thu nhập chịu thuế	€102.000								
	Thuế TN phải nộp	30600								
b)	Khoản mục	Chênh lệch TT	Thuế suất	DTA	DTL					
	Khấu hao	€16.000	30%		€4.800					
	Thuê nhà	-€27.000	30%	-€8.100						
	TỔNG	-€11.000		-€8.100	€4.800					
	Thuế hoãn lại ròng= (3300)									
	Chi phí thuế hoãn lại năm 2022	€4.800	Vì DTL đầu năm 2022: 0 và DTL cuối 2022: 4800							
	Lợi ích thuế hoãn lại năm 2022	-€8.100	Vì DTA đầu 2022: 0 và DTA cuối 2022: 8.100							
	Lợi ích thuế hoãn lại ròng 2022	-€3.300								
	Chi phí thuế hiện hành năm 2022	€30.600								
	Chi phí thuế thu nhập 2022	€27.300								
	Nợ Chi phí thuế thu nhập	€27.300								
	Nợ Tài sản thuế TN hoãn lại	€8.100								
	Có Thuế TN hoãn lại phải trả			€4.800						
	Có Thuế TN phải trả			€30.600						
c)	Lợi nhuận kế toán trước thuế			€80.000						
	Chi phí thuế thu nhập 2022									
	Hiện hành	€30.600								

**E19.4 (LO 1, 2)**

Havaci SpA báo cáo lợi nhuận kế toán trước thuế là €80,000 cho năm 2022. Các mục sau đây làm cho thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận kế toán trước thuế.

1. Khấu hao trên tờ khai thuế lớn hơn khấu hao trên báo cáo kết quả hoạt động €16,000.
2. Tiền cho thuê nhà thu được trên tờ khai thuế lớn hơn doanh thu ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động là €27,000.
3. Tiền phạt do ô nhiễm ghi nhận vào chi phí €11,000 trên báo cáo kết quả hoạt động.

Thuế suất của Havaci là 30% trong tất cả các năm và công ty dự kiến sẽ báo cáo thu nhập chịu thuế trong tất cả các năm tới. Không có thuế hoãn lại vào đầu năm 2022.

Yêu cầu:

- a. Tính thu nhập chịu thuế và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.
- b. Trình bày bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.
- c. Trình bày phần chi phí thuế thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động cho năm 2022, bắt đầu bằng dòng "Lợi nhuận kế toán trước thuế"

	Hoãn lại	-€3.300	€27.300							
	Thu nhập ròng		€52.700							

Các dự kiện sau đây liên quan đến Tập đoàn McKane							
1. Thuế hoãn lại phải trả, ngày 1 tháng 1 năm 2022				\$60.000			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại, ngày 1 tháng 1 năm 2022				\$20.000			
3. Thu nhập chịu thuế cho năm 2022				\$115.000			
4. Chênh lệch tạm thời lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 làm phát sinh số tiền chịu thuế trong tương lai				\$210.000			
5. Chênh lệch tạm thời lũy kế tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 làm phát sinh số tiền được khấu trừ trong tương lai				\$95.000			
6. Thuế suất các năm là 40%. Không có phát sinh chênh lệch không tạm thời.				40%			
7. Dự kiến công ty sẽ hoạt động có lãi trong tương lai.							

1. Xác định số chênh lệch tạm thời đầu kỳ:			4. Chi phí thuế thu nhập		
Chênh lệch tạm thời chịu thuế		\$150.000	Thuế hiện hành (payable)		\$46.000
Chênh lệch tạm thời khấu trừ		\$50.000	Thuế hoãn lại		
2. Xác định khoản chênh lệch phát sinh trong năm 2022			Phát sinh thêm nợ thuế hoãn lại		
Cuối 2022:			Nợ cuối năm		\$84.000
Chênh lệch chịu thuế		\$210.000	Nợ đầu năm		\$60.000
Chênh lệch khấu trừ		\$95.000	Tăng thêm		\$24.000
Khoản phát sinh trong năm:			Phát sinh thêm tài khoản thuế hoãn lại		
Chịu thuế		\$60.000	Tài sản cuối năm		\$38.000
Khấu trừ		\$45.000	Tài sản đầu năm		\$20.000
3. Tính thu nhập tài chính trước thuế:		\$130.000	Tăng thêm		\$18.000
Thu nhập chịu thuế = Thu nhập kế toán - Chênh lệch chịu thuế + Chênh lệch khấu trừ			→Thuế hoãn lại ròng		\$6.000
			Tổng chi phí thuế thu nhập		\$52.000
5. Kết quả tổng hợp			6. Kiểm tra thuế suất thực tế		
Chỉ tiêu		Số tiền	52.000/130.000=40%		
Thu nhập tài chính trước thuế		\$130.000	→Đúng bằng thuế suất luật định.		
Chi phí thuế thu nhập		\$52.000			
Thu nhập ròng		\$78.000			

**BE19.13 (LO 3)**  
Sử dụng thông tin của Rode Inc. theo BE19.12. Giả định rằng **không có khả năng toàn bộ khoản lỗ hoạt động ròng được chuyển sang sẽ được thực hiện trong những năm tới**. Trình bày các bút toán nhật ký cần thiết vào cuối năm 2022.

Trình bày các bút toán nhật ký cần thiết vào cuối năm 2022.

**BE19.12 (LO 3)**  
Rode Inc. phát sinh khoản lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh là \$500,000 trong năm 2022. Thuế suất cho tất cả các năm là 20%. Trình bày các bút toán nhật ký ghi nhận lợi ích của việc chuyển lỗ. Rode có **bằng chứng cho thấy có khả năng công ty sẽ có lãi trở lại vào năm 2023.**

**lợi ích của việc chuyển lỗ. Rode có bằng chứng cho thấy có khả năng công ty sẽ có lãi trở lại vào năm 2023.**

[illegible]



Vào cuối năm 2022, Wasicsko AG có khoản chênh lệch tạm thời lũy kế là €180,000 dẫn đến các khoản chịu thuế trong tương lai được báo cáo như sau:

Thuế suất được ban hành kể từ đầu năm 2021 là:

Thu nhập chịu thuế của Wasicsko cho năm 2022 là €340.000. Thu nhập chịu thuế được dự kiến trong tất cả các năm tới.

- Trình bày bút toán nhập ký của Wascisko để ghi nhận các khoản thuế thu nhập phải nộp, thuế thu nhập hoãn lại và chi phí thuế thu nhập cho năm 2022, giả sử rằng không có thuế hoãn lại vào cuối năm 2021.
- Trình bày bút toán nhập ký của Wascisko để ghi nhận các khoản thuế thu nhập phải nộp, thuế thu nhập hoãn lại và chi phí thuế thu nhập cho năm 2022, giả sử rằng có số dư €22.000 trong tài khoản Thuế hoãn lại phải trả vào cuối năm 2021.

Thuế hoãn lại phải trả:

tổng chi phí thuế thu nhập	136,000 ( thuế hiện tại ) + 51,000 ( thuế hoãn lại ) = 187,000
----------------------------	--

Có TK Thuế hoãn lại phải trả	51.000
------------------------------	--------

Thuế hoãn lại phải trả đầu 2022	22.000
---------------------------------	--------

Thu nhập chịu thuế 2022 : 340,000

Thuế hiện tại phải nộp :  $340,000 \times 40\% = 136,000$

Chi phí thuế hoãn lại  $51,000 - 22,000 = 29,000$

Tổng chi phí thuế thu nhập	$136,000 + 29,000 = 165,000$
----------------------------	------------------------------

Có: Thuế thu nhập phải trả	136.000
----------------------------	---------

Có: Thuế hoãn lại phải trả	29,000
----------------------------	--------

**E19.21 (LO 3)**

Lợi nhuận kế toán (hoặc lỗ) trước thuế của Công ty Synergetics như sau:

2019	\$ 80,000
2020	\$(160,000)
2021	\$ (380,000)
2022	\$ 120,000
2023	\$ 100,000

Lợi nhuận kế toán (hoặc lỗ) trước thuế và thu nhập chịu thuế (lỗ) là như nhau trong tất cả các năm liên quan. Giả sử thuế suất 45% cho năm 2019 và 2020, và thuế suất 40% cho những năm còn lại.

Yêu cầu:

Trình bày các bút toán nhật ký cho các năm 2019–2023 để ghi nhận chi phí thuế thu nhập và ảnh hưởng của khoản lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh được chuyển sang. Tất cả thu nhập và tổn thất liên quan đến hoạt động thông thường. (Khi ghi nhận lợi ích của việc chuyển lỗ, hãy giả định rằng có khả năng việc chuyển lỗ sẽ được thực hiện.)

2019								
	Chi phí thuế TN			\$36.000				
		Thuế TN phải nộp			\$36.000			
2020								
	Tài sản thuế hoãn lại			\$72.000				
		Chi phí thuế TN (Chuyển lỗ)			\$72.000			
2021								
	Tài sản thuế hoãn lại			\$152.000				
		Chi phí thuế TN (Chuyển lỗ)			\$152.000			
2022								
	Chi phí thuế TN			\$48.000				
		Tài sản thuế hoãn lại			\$48.000			
2023								

**E19.21 (LO 3)**

Lợi nhuận kế toán (hoặc lỗ) trước thuế của Công ty Synergetics như sau:

2019	\$ 80,000
2020	\$(160,000)
2021	\$ (380,000)
2022	\$ 120,000
2023	\$ 100,000

Lợi nhuận kế toán (hoặc lỗ) trước thuế và thu nhập chịu thuế (lỗ) là như nhau trong tất cả các năm liên quan. Giả sử thuế suất 45% cho năm 2019 và 2020, và thuế suất 40% cho những năm còn lại.

Yêu cầu:

Trình bày các bút toán nhật ký cho các năm 2019–2023 để ghi nhận chi phí thuế thu nhập và ảnh hưởng của khoản lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh được chuyển sang. Tất cả thu nhập và tổn thất liên quan đến hoạt động thông thường. (Khi ghi nhận lợi ích của việc chuyển lỗ, hãy giả định rằng có khả năng việc chuyển lỗ sẽ được thực hiện.)

	Chi phí thuế TN		\$40.000				
		Tài sản thuế hoãn lại		\$40.000			


**E19.25 (LO 3)**

Zhou Ltd. đã báo cáo Lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) cho các năm 2022–2024 như sau:

2022	HK\$120,000
2023	(150,000)
2024	180,000

Lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) và thu nhập chịu thuế (lỗ) là như nhau trong tất cả các năm liên quan. Thuế suất là 40% cho giai đoạn 2022–2024.

**Yêu cầu:**

- a. Trình bày bút toán nhật ký cho các năm 2022–2024 để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập phải nộp và ảnh hưởng thuế của khoản lỗ được chuyển sang, giả định rằng có thể chỉ có bốn phần (80%) lợi ích của khoản lỗ được chuyển sang sẽ được thực hiện.
- b.  bày phần thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 bắt đầu bằng dòng " Lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ)."

2022	Nợ tk chi phí thuế TN	\$48.000	(120,000 x 40%)	
	Có tk Thuế TN phải trả		\$48.000	
2023	ghi nhận tsan thuế hoãn lại từ chuyển lỗ			
	Nợ tk tài sản thuế hoãn lại	\$48.000		
	Có tk chi phí thuế thu nhập ( chuyển lỗ )		\$48.000	
	( tài sản thuế hoãn lại =150,000 x 40% = 60,000 - vì chỉ ghi nhận 80% nên = 60,000 x 80% = 48,000			
2024	Nợ tk chi phí thuế TN	\$72.000		Lợi nhuận: 180,000
	Có tk tài sản thuế hoãn lại		\$48.000	
	Có tk chi phí thuế TN ( chuyển lỗ )		\$12.000	Dùng khoản lỗ năm 2023: 150,000
	Có tk Thuế TN phải trả		\$12.000	→ Thu nhập chịu thuế: 30,000
b,				→ Thuế phải nộp: 30,000 × 40% = 12,000
	Lỗ từ hoạt động trước thuế thu nhập năm 2023	150,000		
	Lợi ích thuế thu nhập:			
	Chi phí thuế thu nhập (do chuyển lỗ)	(48,000)		
	Lỗ ròng	102000		

Youngman Corporation có những khoản chênh lệch tạm thời vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 dẫn đến các khoản thuế hoãn lại sau đây. Tất cả các khoản mục này liên quan với cùng một cơ quan thuế:

Khoản mục	Số tiền			
Thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan đến chênh lệch khấu hao	\$38.000			
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến nghĩa vụ bảo hành	\$62.000			
Thuế thu nhập hoãn lại phải nộp liên quan đến ghi nhận doanh thu	\$96.000			
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản kiện tụng	\$27.000			

Các số dư này sẽ được trình bày như thế nào trong báo cáo tình hình tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Youngman.

Nợ thuế hoãn lại (Deferred tax liability)	\$134.000				
Tài sản thuế hoãn lại (Deferred tax asset)	\$89.000				
Nợ thuế hoãn lại thuần (Net deferred tax liability)	\$45.000				

E19.8 (LO 1, 2, 4)

Công ty TNHH Jeonbuk có hai khoản chênh lệch tạm thời giữa chi phí thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp. Thông tin được trình bày dưới đây:"

	2021	2022	2023
Lợi nhuận kế toán trước thuế	₩840.000.000	₩910.000.000	₩945.000.000
Phần CL chi phí khấu hao lớn hơn trên tờ khai thuế	-30.000.000	-40.000.000	-20.000.000
Khoản CL chi phí bảo hành cao hơn trong doanh thu hoạt động tài chính	20.000.000	10.000.000	8.000.000
Thu nhập chịu thuế	₩830.000.000	₩880.000.000	₩933.000.000

Thuế suất thuế thu nhập cho tất cả các năm là 40%.

Yêu cầu:

- a. Trình bày bút toán nhậ ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2021, 2022 và 2023.
- b. Giả sử không có chênh lệch tạm thời trước năm 2021, hãy cho biết thuế hoãn lại sẽ được báo cáo như thế nào trên báo cáo tình hình tài chính năm 2023. Bảo hành sản phẩm của Jeonbuk là 12 tháng.
- c. Trình bày phần chi phí thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, bắt đầu bằng dòng "Lợi nhuận kế toán trước thuế".


a)	2021			
	Chi phí thuế thu nhập	₩336.000.000		
	Tài sản thuế TN hoãn lại	₩8.000.000		
		Thuế TN hoãn lại phải trả	₩12.000.000	
		Thuế thu nhập phải nộp	₩332.000.000	
	2022			
	Chi phí thuế thu nhập	₩364.000.000		
	Tài sản thuế TN hoãn lại	₩4.000.000		
		Thuế TN hoãn lại phải trả	₩16.000.000	
		Thuế thu nhập phải nộp	₩352.000.000	
	2023			
	Chi phí thuế thu nhập	₩378.000.000		
	Tài sản thuế TN hoãn lại	₩3.200.000		
		Thuế TN hoãn lại phải trả	₩8.000.000	
		Thuế thu nhập phải nộp	₩373.200.000	
b)	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả ròng 20800000 được trình bày trong khoản <b>nợ dài hạn</b>			
c)				
	Lợi nhuận kế toán trước thuế		₩945.000.000	
	Chi phí thuế thu nhập			
		Hiện hành	₩373.200.000	
		Hoãn lại	₩4.800.000	₩378.000.000
	Thu nhập ròng			₩567.000.000

Khoản chênh lệch tạm thời duy nhất của Sharrer Inc. vào đầu và cuối năm 2022 là do khoản lãi hoãn lại trị giá 2 triệu đô la cho mục đích tính thuế đối với giao dịch bán trả góp tài sản nhà máy và khoản phải thu liên quan đến hạn trả thành nhiều lần bằng nhau vào năm 2023 và 2024. thuế hoãn lại phải trả vào đầu năm là \$800,000. Vào quý 3 năm 2022, mức thuế mới 34% được ban hành thành luật và dự kiến có hiệu lực từ năm 2024. Thuế nhập chịu thuế cho năm 2022 là \$5,000,000 và thuế nhập chịu thuế dự kiến sẽ có trong tất cả các năm trong tương lai.

a. Xác định số tiền được báo cáo là thuế hoãn lại phải trả vào cuối năm 2022. Cho biết (các) phân loại phù hợp.

c. Soạn thảo phần chi phí thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2022. Bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”. Giả sử không tồn tại chênh lệch không tạm thời.

	*Thuế suất trước đo là 40% được tính bằng cách chia số dư \$800,000 của tk nợ thuế hoãn lại vào ngày 1/1/2022, cho khoản chênh lệch tạm thời tích lũy \$2,000,000 tại cùng ngày đó
	Số dư nợ thuế hoãn lại là \$740,000 được báo cáo là khoản nợ không hiện tại trên báo cáo tình hình tài chính năm 2022

Số dư nợ thuế hoãn lại là \$740,000 được báo cáo là khoản nợ không hiện tại trên báo cáo tình hình tài chính năm 2022

(c)					
	Chi phí thuế thu nhập				\$5,000,000*
	Thuế TN hiện hành			\$2,000,000**	
	Điều chỉnh do thay đổi thuế suất			<u>60,000</u>	<u>1.940000</u>
	Lợi nhuận sau thuế				<b><u>\$3,060,000</u></b>

(c)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Khoản chênh lệch tạm thời duy nhất của Sharrer Inc. vào đầu và cuối năm 2022 là do khoản lãi hoãn lại trị giá 2 triệu đô la cho mục đích tính thuế đối với giao dịch bán trả góp tài sản nhà máy và khoản phải thu liên quan đến hạn trả thành nhiều lần bằng nhau vào năm 2023 và 2024. Thuế hoãn lại phải trả vào đầu năm là \$800,000. Vào quý 3 năm 2022, mức thuế mới 34% được ban hành thành luật và dự kiến có hiệu lực từ năm 2024. Thuế nhập chịu thuế cho năm 2022 là \$5,000,000 và thu nhập chịu thuế dự kiến sẽ có trong tất cả các năm trong tương lai.

a. Xác định số tiền được báo cáo là thuế hoãn lại phải trả vào cuối năm 2022. Cho biết (các) phân loại phù hợp.

c. Soạn thảo phần chi phí thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2022. Bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”. Giả sử không tồn tại chênh lệch không tạm thời.

Chi phí thuế hiện hành cho năm 2022 cũng cần được ghi lại. Mục nhập sẽ là khoản ghi Nợ vào "



**E19.18 (LO 1, 4)**

Macinski Inc., trong năm hoạt động đầu tiên, có những chênh lệch sau giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế của tài sản và nợ phải trả vào cuối năm 2022.

	Giá trị ghi sổ	Cơ sở tính thuế
Thiết bị (thuần)	\$400,000	\$340,000
Ước tính nợ phải trả về bảo hành sản phẩm	\$150,000	0

Ước tính rằng trách nhiệm bảo hành sẽ được thanh toán vào năm 2023. Sự khác biệt về thiết bị (ròng) sẽ dẫn đến số tiền chịu thuế là \$20,000 vào năm 2023, \$30,000 vào năm 2024 và \$10,000 vào năm 2025. Công ty có thu nhập chịu thuế là \$550,000 vào năm 2022. Kể từ đầu năm 2022, thuế suất ban hành là 34% cho năm 2022–2024 và 30% cho năm 2025. Macinski dự kiến sẽ báo cáo thu nhập chịu thuế cho đến năm 2027.

Yêu cầu:

- Trình bày bút toán nhật ký để ghi nhận chi phí thuế thu nhập, thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022.
- Cho biết thuế thu nhập hoãn lại sẽ được báo cáo như thế nào trên báo cáo tình hình tài chính vào cuối năm 2022.

<b>(a)</b>							
	Chi phí thuế thu nhập	156,000					
	Tài sản thuế hoãn lại	51,000					
	Thuế thu nhập phải nộp		187,000				
	Thuế hoãn lại phải trả		20,000				
				<b>Những năm tới</b>			
				<b>2023</b>	<b>2024</b>	<b>2025</b>	<b>Tổng</b>
	Số tiền được khấu trừ trong tương lai						
	Khấu hao			\$20,000	\$30,000	\$10,000	\$60,000

	Chi phí bảo hành	150,000			\$(150,000)
	Thuế suất ban hành	34%	34%	30%	
	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	\$6,800	\$10,200	\$3,000	\$20,000
	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	\$(51,000)			\$(51,000)
	Thu nhập chịu thuế năm 2022		\$550,000		
	Thuế xuất		34%		
	Thuế thu nhập phải nộp cho năm 2022		\$187,000		
	Thuế hoãn lại phải trả vào cuối năm 2022		\$20,000		
	Tài sản thuế hoãn lại vào đầu năm 2022		0		
	Chi phí thuế hoãn lại cho năm 2022		\$20,000		
	Tài sản thuế hoãn lại vào cuối năm 2022		\$51,000		
	Tài sản thuế hoãn lại vào đầu năm 2022		0		
	Lợi ích thuế hoãn lại cho năm 2022		\$(51,000)		
	Lợi ích thuế hoãn lại cho năm 2022		\$(51,000)		
	Chi phí thuế hoãn lại cho năm 2022		20,000		
	Lợi ích thuế hoãn lại ròng cho năm 2022		\$(31,000)		
	Chi phí thuế hiện hành cho năm 2022		187,000		
	Chi phí thuế thu nhập cho năm 2022		\$(156,000)		
<b>(b)</b>	Tài sản dài hạn				
	Tài sản thuế hoãn lại (\$51,000 - \$20,000		\$31,000		

<b>E19.24 (LO 3, 4)</b>					a)	<b>2020</b>				
Nielson AG báo cáo Lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) sau đây cho cả kế toán và thuế.						Chi phí thuế thu nhập	€48.000			
Năm	Lợi nhuận trước thuế( Lỗ)	Thuế suất				Thuế thu nhập phải nộp		€48.000		
2020	€120.000	40%				<b>2021</b>				
2021	€90.000	40%				Chi phí thuế phải nộp	€36.000			
2022	-€280.000	45%				Thuế thu nhập phải nộp		€36.000		
2023	€120.000	45%				<b>2022</b>				
<p>Các mức thuế được liệt kê đều được ban hành vào đầu năm 2020.</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>a. Trình bày các bút toán nhật ký cho các năm 2020–2023 để ghi nhận chi phí thuế thu nhập (lợi ích) và thuế thu nhập phải nộp (được hoàn lại) và ảnh hưởng thuế của khoản lỗ được chuyển sang giả sử rằng dựa trên bằng chứng sẵn có, có khả năng một nửa lợi ích của việc chuyển lỗ sẽ không được thực hiện.</p> <p>b. Trình bày phần thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2022, bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”.</p> <p>c. Trình bày phần thuế thu nhập của báo cáo kết quả hoạt động năm 2023, bắt đầu bằng dòng “Lợi nhuận kế toán trước thuế”.</p>						Ảnh hưởng thuế của khoản lỗ sẽ được chuyển sang năm sau, có khả năng một nửa lợi ích của chuyển thuế không được áp dụng				
						Tài sản thuế TN hoãn lại	€63.000			
						Chi phí thuế thu nhập		€63.000		
						<b>2023</b>				
						Chi phí thuế thu nhập	€27.000			
						Tài sản thuế hoãn lại		€27.000		
b)					c)					
Lỗ hoạt động trước thuế	-€280.000				Lợi nhuận kế toán trước thuế	€120.000				
Lợi ích thuế thu nhập					Chi phí thuế thu nhập					
Trì hoãn	€63.000				Trì hoãn	€27.000				
Lỗ ròng	-€217.000				Thu nhập ròng	€93.000				

Conlin AG có các thông tin về thuế như sau:

Year	Taxable Income	Tax Rate	Taxes Paid
2019	€300.000	35%	€105.000
2020	€325.000	30%	€97.500
2021	€400.000	30%	€120.000

Vào năm 2022, Conlin chịu khoản lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh là €480,000 và được quyết định chuyển lỗ. Thuế suất ban hành năm 2022 là 29%. Trình bày bút toán nhật ký của Conlin để ghi nhận tác động của việc chuyển lỗ.

Khoản lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh	€480.000
Thuế	29%
Khoản phải thu hoàn thuế thu nhập	€144.000
Chi phí thuế thu nhập (Lỗ thuần được kết chuyển lùi lại)	€144.000

$$(\text{€}97.500 + [(\text{€}480.000 - \text{€}325.000) \times 0,30])$$

Giải thích:

- €97.500 là khoản thuế hoàn từ năm 2020.
- (€480.000 - €325.000) là phần lỗ còn lại (€155.000).
- 0,30 là thuế suất năm 2020 hoặc 2021 (ở đây áp dụng luôn 30%).)

**\*BE19.16 (LO 6)**

Rode SA đã chịu khoản lỗ ròng từ hoạt động kinh doanh là €500,000 vào năm 2022. Tổng thu nhập cho năm 2020 và 2021 là €350,000. Thuế suất cho tất cả các năm là 40%. Rode chọn chuyển lỗ. Trình bày các bút toán nhật ký để ghi nhận lợi ích của việc chuyển lỗ, giả sử có đủ thu nhập chịu thuế trong tương lai.

		Nợ tk thuế thu nhập hoàn lại phải thu	140,000		
		Có tk chi phí thuế thu nhập ( chuyển lỗ)		140,000	
		Nợ tk tài sản thuế tn hoãn lại	60,000		
		Có tk chi phí thuế thu nhập ( chuyển lỗ năm sau)		60,000	
tóm tắt					
lỗ	500,000				
tổng thu nhập	350,000				
thuế suất	40%				
chọn chuyển lỗ					


Có thể dùng €350,000 để bù lỗ ngay vào các năm trước òn €150,000 sẽ được ghi nhận là tài sản thuế hoãn lại

Lợi ích từ chuyển lỗ ngược €350,000:

$$350,000 \times 40\% = 140,000$$

→ Khoản này sẽ được hoàn thuế (hoặc giảm thuế phải nộp), nên ghi nhận là thuế thu nhập hoãn lại phải thu.

Lợi ích thuế tương lai từ phần lỗ chưa khấu trừ €150,000:

$$150,000 \times 40\% = 60,000$$

→ Ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

E19.27 (LO 6) Hayes Co. đã báo cáo lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) cho các năm 2020–2024 như sau

	2020	\$240.000					
	2021	\$350.000					
	2022	\$120.000					
	2023	-\$570.000					
	2024	\$180.000					

Lợi nhuận kế toán trước thuế (lỗ) và thu nhập chịu thuế (lỗ) là như nhau trong tất cả các năm liên quan. Thuế suất ban hành là 34% cho năm 2020 và 2021, và 40% cho năm 2022–2024. Giả sử khoản dự phòng hoàn vốn chuyển sang được sử dụng trước tiên cho các khoản lỗ hoạt động thông thường.

Thuế suất	40%						
a)	2022						
		Nợ Chi phí thuế TN	\$48.000				
		Có Thuế TN phải nộp		\$48.000			
	2023						
		Nợ Khoản hoàn thuế TN phải thu	\$167.000				
		Nợ Tài sản thuế hoãn lại	\$40.000				
		Có Chi phí thuế TN (Chuyển lỗ - Loss Carryback)		\$167.000			
		Có Chi phí thuế TN (Chuyển lỗ - Loss Carryforward)		\$40.000			
	2024						
		Nợ Chi phí thuế TN	\$72.000				
		Có Thuế TN phải nộp		\$32.000			
		Có Tài sản thuế hoãn lại		\$40.000			
b)							
		Nợ Lỗ trước thuế thu nhập		\$(570.000)			
		Nợ Lợi ích thuế thu nhập					
		Có Chi phí thuế thu nhập (chuyển lỗ - Loss Carryback)	\$167.000				
		Có Chi phí thuế thu nhập (chuyển lỗ - Loss Carryforward)	\$40.000	\$207.000			
		Lỗ ròng					